

Nội Quy

của Chi Hội Phật Tử Việt Nam Tị Nạn Tại München Và Vùng Phụ Cận e.V.

Nội quy gồm có:

- §1. Tên và trụ sở hội, năm kết toán
- §2. Mục đích hội
- §3. Tư cách hội viên
- §4. Quyền lợi và trách nhiệm hội viên
- §5. Thời hạn hội viên
- §6. Niên liễm
- §7. Các phân điều hành hội
- §7a. Vị lãnh đạo tinh thần
- §8. Ban chấp hành
- §9. Bầu ban chấp hành
- §10. Đại hội hội viên
- §11. Thi thực các quyết định; Văn bản
- §12. Sửa đổi nội quy
- §13. Tài sản
- §14. Giải tán hội

§ 1. Tên và trụ sở hội, năm kết toán

- 1.1. Hội mang tên mới:
Chi Hội Phật Tử Việt Nam Tị Nạn Tại München Và Vùng Phụ Cận

Tên hội trước đây là:
Hội Phật Tử Việt Nam Tị Nạn Tại Bayern
- 1.2. Tên Đức của hội là:
Ortsverein der Buddhistischen Vietnam-Flüchtlinge in München und Umgebung

Tên Đức của hội trước đây là:
Vereinigung der Buddhistischen Vietnamesischen Flüchtlinge in Bayern
- 1.3. Trụ sở hội đặt tại München.
- 1.4. Hội đã được đăng bạ trong danh sách hội đoàn tại tòa hành chính München và tên hội mang thêm chữ e.V. (eingetragener Verein: hội được đăng bạ).
- 1.5. Trong phạm vi tôn giáo, hội trực thuộc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, Chi Bộ Đức Quốc (hội xã hội e.V.).
- 1.6. Năm kết toán được tính theo lịch hàng năm.

§ 2. Mục đích hội

- 2.1. Hội đại diện quyền lợi và nhu cầu của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, Chi Bộ Đức Quốc (hội xã hội e.V.) với trụ sở tại Hannover. Hội chi trực tiếp theo đuổi những mục đích vì lợi ích chung, từ thiện như điều khoản „những mục đích được ưu tiên giảm thuế“ („steuerbegünstigte Zwecke“) trong quy định đóng thuế ban hành ngày 01.01.1977.
- 2.2. Mục đích hội là phát triển tôn giáo (Phật giáo), nghệ thuật và văn hóa, trợ giúp thanh thiếu niên và lão niên, nâng đỡ những người gặp khó khăn. Mục đích trong nội quy được thực hiện qua việc giữ gìn một trung tâm Phật giáo (Niệm Phật Đường Tâm Giác) cho các buổi lễ tôn giáo, một nơi cố vấn, lớp ngoại

ngữ, lớp dạy kèm thiếu nhi, các buổi văn hóa Đức Việt (âm nhạc, múa, sân khấu dân tộc), thư viện và bản tin hằng tháng.

2.3. Hội hoạt động bất vụ lợi và không chủ trương theo đuổi những mục đích kinh tài.

§ 3. Tư cách hội viên

3.1. Mọi cá nhân sinh sống tại München và vùng phụ cận sau khi đã đến tuổi vị thành niên đều có thể làm đơn gia nhập hội.

3.2. Thành phần hội viên:

- Hội viên chính thức là những cá nhân đã ghi danh gia nhập hội. Họ tích cực tham gia trong sinh hoạt hội.
- Hội viên danh dự là những cá nhân đã đặc biệt đem lại những thành quả cho hội. Họ được đại hội hội viên công nhận là hội viên danh dự. Hội viên danh dự không có quy chế như một hội viên chính thức.
- Thân hữu và người bảo trợ là những cá nhân chấp nhận và tôn trọng nội quy hội. Họ trợ giúp hội và không có quy chế như một hội viên chính thức.

§ 4. Quyền lợi và trách nhiệm hội viên

4.1. Mỗi hội viên chính thức với thời gian gia nhập ít nhất ba tháng có một phiếu biểu quyết trong đại hội hội viên.

4.2. Mọi hội viên có quyền trình bày những đề nghị đến ban chấp hành và đại hội hội viên. Họ có quyền tham gia mọi sinh hoạt của hội.

4.3. Mọi hội viên đều làm việc tự nguyện. Chỉ những hội viên chính thức mới được bầu cử và ứng cử vào ban chấp hành (tham chiếu §9.1).

4.4. Trong các ngày lễ tôn giáo cũng như các ngày lễ khác, mọi hội viên đều có quyền vào chánh điện tụng kinh, cầu nguyện hoặc thiền định, với sự tôn trọng thứ tự chỗ và các quy định khác.

4.5. Những hội viên có trách nhiệm:

- a) yểm trợ những mục tiêu của hội theo khả năng và lương tâm của mình
- b) chấp nhận và tôn trọng những quyết định chung của hội
- c) cẩn trọng và bảo quản khi sử dụng tài sản hội
- d) đóng niên liễm đúng hạn. Trong trường hợp ngoại lệ chỉ có thể viết đơn xin gửi đến ban chấp hành.

§ 5. Thời hạn hội viên

5.1. Xin gia nhập để trở thành hội viên chính thức phải qua đơn từ. Đơn gia nhập hội đương nhiên được xét đến và quyết định trong phiên họp ban chấp hành hay trong buổi đại hội hội viên kế tiếp. Có thể triệu tập đại hội hội viên để chống lại quyết định từ chối gia nhập hội. Đại hội hội viên này đưa ra quyết định cuối cùng theo đa số phiếu tương đối của hội viên chính thức. Việc gia nhập hội được đảm bảo qua niên liễm.

5.2. Kết thúc thời hạn hội viên trong các trường hợp sau:

- a) quá cố
- b) tự ý ra khỏi hội
- c) bị khai trừ ra khỏi hội

5.3. Khi một hội viên chính thức vi phạm trầm trọng những mục đích và quyền lợi của hội hay quá sáu tháng chưa đóng đủ niên liễm dù đã được khuyến cáo, ban chấp hành có thể quyết định khai trừ hội viên này ra khỏi hội ngay lập tức. Trước khi quyết định được đưa ra, hội viên chính thức phải có cơ hội để phân giải.

5.4. Hội viên chính thức chỉ có thể ra khỏi hội vào cuối quý. Tuyên bố xin ra khỏi hội qua văn bản phải được gửi đến ban chấp hành trong thời gian trước đó một tháng.

5.5. Khi bị khai trừ ra khỏi hội, nếu người bị khai trừ yêu cầu, thì quyết định khai trừ được thực hiện sau khi đã nghe qua lời trình bày của đương sự trong đại hội hội viên. Quyết định khai trừ được thông báo đến hội viên bị khai trừ qua văn bản.

5.6. Những khoản tiền đóng góp hay các vật dụng hiến tặng của các hội viên sẽ không được hoàn trả lại khi tư cách hội viên chấm dứt hoặc khi hội giải tán. Tức là sự bồi hoàn mọi khoản đóng góp, vật dụng hay cúng dường đều ngoại lệ.

§ 6. Niên liễm

- 6.1 Định mức niên liễm của hội căn cứ theo quyết định của đại hội hội viên. Quy định số tiền đóng góp cần sự đồng ý của hai phần ba đa số hội viên chính thức có mặt.
- 6.1 Niên liễm có thể góp hằng tháng, nếu hội viên không đủ khả năng góp một lúc trong năm.

§ 7. Các phần điều hành hội

Các phần điều hành hội gồm có:

1. một vị lãnh đạo tinh thần với tư cách hội trưởng
2. ban chấp hành và
3. đại hội hội viên

§ 7a. Vị lãnh đạo tinh thần với tư cách hội trưởng

- 7a.1 Vị lãnh đạo tinh thần với tư cách hội trưởng được bổ nhiệm bởi Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, Chi Bộ Đức Quốc (hội xã hội e.V.) với trụ sở tại Hannover, sau khi đã thông qua ban chấp hành chi hội và được sự đồng ý của đại hội hội viên.
- 7a.2 Khi vị lãnh đạo tinh thần với tư cách hội trưởng vi phạm mục đích của hội hay có sự bất đồng giữa vị này với tất cả thành viên còn lại trong ban chấp hành, thì đại hội hội viên sẽ được triệu tập. Những quyết định của đại hội hội viên sẽ được báo cáo đến Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, Chi Bộ Đức Quốc (hội xã hội e.V.) với trụ sở tại Hannover.
- 7a.3 Khi không có vị lãnh đạo tinh thần với tư cách hội trưởng nào được bổ nhiệm hoặc vị này không thể đảm đương được phận sự của mình, thì quyền hạn của vị này sẽ được đảm nhận bởi các thành viên còn lại trong ban chấp hành.

§ 8. Ban chấp hành

- 8.1 Ban chấp hành gồm có:
- một hội trưởng
 - hai hội phó
 - một thư ký
 - một thủ quỹ
- 8.2 Hội được đại diện trong thủ tục hành chính và ngoài thủ tục hành chính bởi hai thành viên trong ban chấp hành. Trong đó có hội trưởng và một hội phó.
- 8.3 Ban chấp hành ngoại trừ hội trưởng sẽ được bầu hai năm một lần trong đại hội hội viên. Có thể tái cử. Mỗi thành viên trong ban chấp hành giữ trách nhiệm của mình đến khi người kế vị được bầu và họ có thể đảm nhận phận sự của mình.
- 8.4 Ban chấp hành có trách nhiệm điều hành các công việc hiện thời của hội.
- 8.5 Trách nhiệm của ban chấp hành:
- Chuẩn bị các hoạt động của hội và đặt kế hoạch cho ngân quỹ của hội
 - Thực hiện các quyết định chung
 - Chuẩn bị đại hội hội viên
 - Thông báo mọi buổi sinh hoạt tôn giáo cũng như thông thường của hội đến tất cả hội viên
 - Tường trình toàn bộ sinh hoạt mỗi năm và tài chính của hội trong năm qua vào kỳ đại hội hội viên
- 8.6 Trong trường hợp cấp bách, những quyết định của ban chấp hành có thể được đúc kết qua văn bản hay điện thoại, nếu không có thành viên nào của ban chấp hành phản đối.
- 8.7 Khi một hoặc nhiều thành viên trong ban chấp hành không thể đảm nhận phận sự của mình trong khoảng thời gian quá bốn tháng, thì ban chấp hành phải triệu tập đại hội hội viên để bầu người vào chỗ khiếm khuyết.
- 8.8 Nếu thời gian khiếm khuyết ít hơn bốn tháng, nội bộ ban chấp hành có thể đảm nhận chỗ trống.

8.9 Nếu nhiều thành viên trong ban chấp hành không thể tiếp tục công việc của mình, thì ban chấp hành phải nhanh chóng triệu tập đại hội hội viên để bầu ban chấp hành mới.

§ 9. Bầu ban chấp hành

- 9.1 Mọi phận sự trong ban chấp hành, ngoại trừ vị hội trưởng đều được bầu riêng lẻ. Mỗi hội viên chính thức với thời gian hội viên ít nhất là một năm được quyền ứng cử, khi vị này trên hai mươi một tuổi. Mọi ứng cử viên phải là Phật tử đã quy y Tam Bảo. Mỗi thành viên ban chấp hành chỉ được phép giữ một chức vụ trong nhiệm kỳ và không có quan hệ gia đình hay có tính cách gia đình với các thành viên khác trong ban chấp hành.
- 9.2 Ứng cử viên tình nguyện hoặc chỉ định có thể phát biểu ý kiến về sự ứng cử.
- 9.3 Ban chấp hành được bầu công khai, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín. Mỗi hội viên chính thức có một lá phiếu, khi bỏ phiếu chỉ nêu tên của một ứng cử viên trên lá phiếu.
- 9.4 Đại diện bỏ phiếu hợp lệ, khi người đại diện có thể trình giấy ủy quyền.
- 9.5 Có thể bỏ phiếu bằng thư, những hồ sơ bầu cử phải được trình cho hội đồng bầu cử trước cuộc bầu cử.
- 9.6 Kết quả bầu cử:
Chỉ cần đa số tương đối những phiếu bầu hợp lệ để được đắc cử vào ban chấp hành. Trong trường hợp bằng số phiếu thì người cao tuổi nhất được đắc cử.
- 9.7 Nếu chỉ có một người ứng cử cho một phận sự trong ban chấp hành ngoại trừ hội trưởng, thì cuộc bầu cử vẫn phải được tiến hành. Trong trường hợp này, ứng cử viên phải đạt đa số tuyệt đối ủng hộ (50% và một phiếu) của những hội viên chính thức có mặt.

§ 10. Đại hội hội viên

- 10.1 Đại hội hội viên chính thức được triệu tập mỗi năm một lần.
- 10.2 Triệu tập đại hội hội viên trên văn thư của hội trưởng được đảm bảo thời hạn mời là hai tuần và đồng thời thông báo trình tự sinh hoạt đại hội.
- 10.3 Đại hội hội viên bất thường được yêu cầu triệu tập qua ban chấp hành theo nhu cầu lợi ích của hội hay khi ít nhất phân nửa tất cả hội viên yêu cầu, cùng với lý do trình bày.
- 10.4 Đại hội hội viên thực thi cuộc bầu cử và quyết định tiếp tục tín nhiệm ban chấp hành.
- 10.5 Báo cáo tài chánh và sinh hoạt trong năm được trình qua văn bản trước đại hội hội viên để được quyết định chấp thuận và tiếp tục tín nhiệm ban chấp hành.
- 10.6 Ngoài ra đại hội hội viên còn quyết định:
a) kế hoạch tài chánh của hội
b) tuyên bố hội viên danh dự
c) sửa đổi nội quy
d) giải tán hội
- 10.7 Đại hội hội viên có đủ khả năng quyết định, khi quá bán số hội viên chính thức có mặt. Trong trường hợp không đủ khả năng quyết định, thì một đại hội hội viên khác sẽ được triệu tập trong vòng hai mươi tám ngày kế tiếp. Đại hội này không cần đủ số hội viên chính thức có mặt vẫn đủ khả năng quyết định. Điều khoản đặc biệt này phải được lưu ý trong thư mời họp.
- 10.8 Đại hội hội viên quyết định theo đa số phiếu bầu hợp lệ, nếu nội quy không quy định đa số theo hình thức khác.

§11. Thị thực các quyết định; Văn bản

- 11.1 Các quyết định của ban chấp hành và đại hội hội viên được lập thành văn bản, do chủ tịch và thư ký phiên họp ký tên.

11.2 Nội dung mỗi đại hội hội viên đều có biên bản ghi nhận, do chủ tịch và thư ký đại hội ký tên.

§12. Sửa đổi nội quy

12.1 Đề nghị sửa đổi nội quy cần ít nhất một phần ba số hội viên chính thức ủng hộ. Đề nghị này có thể đưa vào kỳ đại hội hội viên tới. Các điều khoản nội quy sửa đổi cần được cho biết trong thư mời. Những sửa đổi ảnh hưởng đến những quy định căn bản trong các điều khoản §2.1, §7, §7a.1, §9.1 hay §14.3 đều không được chấp thuận.

12.2 Một quyết định sửa đổi nội quy cần hai phần ba đa số phiếu bầu.

12.3 Những sửa đổi nội quy bởi lý do pháp lý qua yêu cầu của cơ quan kiểm soát, tòa án hay thuê vụ có thể được ban chấp hành thực hiện trước đó và phải được công bố trong kỳ đại hội hội viên tới.

§13. Tài sản

13.1 Tài sản hội qua sự đóng góp của hội viên, lợi tức trong các buổi sinh hoạt và quyên góp dưới mọi hình thức.

13.2 Hội phó thứ nhất chịu trách nhiệm quản lý tài sản hội ngoại trừ ngân quỹ và trương mục của hội.

13.3 Thủ quỹ quản lý ngân quỹ của hội và ghi sổ sách chi thu.

13.4 Hội trưởng và hội phó thứ nhất có quyền kiểm soát ngân quỹ và sổ sách chi thu của hội trong mỗi bán niên. Nếu có đơn tố cáo ban chấp hành biên thủ công quỹ, thì ngân quỹ và sổ sách chi thu có thể được kiểm tra lập tức.

13.5 Thủ quỹ phải báo cáo ban chấp hành về sự kiểm tra toàn bộ sổ sách và ngân quỹ chi thu.

13.6 Mọi quyết định thanh toán tiền bạc và hóa đơn chi thu cần chữ ký của thủ quỹ và hội trưởng. Chữ ký của hội phó chỉ có giá trị trong trường hợp hội trưởng gặp cản trở.

13.7 Hội trưởng có quyền quyết định cho khoản chi làm thâm quỹ hội không quá EUR 200,-. Những khoản chi trên EUR 200,- cho đến EUR 2000,- cần sự đồng ý của đa số thành viên trong ban chấp hành. Cho những khoản chi trên EUR 2000,-, ngoại trừ các khoản chi cho những buổi sinh hoạt của hội, đều cần quyết định của đại hội hội viên được triệu tập.

13.8 Tài sản hội chỉ được sử dụng cho những mục đích chiếu theo nội quy. Hội viên không được sử dụng tài sản của hội.

13.9 Khi ra khỏi hội, khi hội giải tán hay bị ngưng hoạt động, hội viên không được chia tài sản hội.

13.10 Không ai được đặc quyền cho việc chi tiêu các khoản khác với mục đích của hội hay nhận tiền bồi hoàn không cân xứng.

§ 14. Giải tán hội

14.1 Hội giải tán theo quyết định của hai phần ba đa số hội viên chính thức. Quyết định chỉ được thực hiện sau khi có thông báo kịp thời trong thư mời dự đại hội hội viên.

14.2 Đại hội hội viên bổ nhiệm ba nhân sự giải quyết thủ tục giải tán hội.

14.3 Nếu hội giải tán, bị ngưng hoạt động hay đánh mất mục đích từ trước đến nay, thì tài sản hội sẽ thuộc về:

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, Chi Bộ Đức Quốc (hội xã hội e.V.) với trụ sở tại Hannover. Tài sản hội chỉ được sử dụng cho những mục đích xã hội, từ thiện.

14.4 Khi hội không thể tiếp tục hoạt động vì một nguyên nhân nào đó, thì sau khi thông qua Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, Chi Bộ Đức Quốc (hội xã hội e.V.) với trụ sở tại Hannover, ban chấp hành phải lập tức triệu tập đại hội hội viên về quyết định giải tán hội.